

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị định số 144/2017/NĐ-CP và đề xuất nội dung hướng dẫn theo Luật số 05/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 3562/BTP-PB&TG, ngày 25/5/2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết thi hành Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (Nghị định số 144/2017/NĐ-CP) và đề xuất nội dung hướng dẫn Luật số 05/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL), Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. NỘI DUNG TỔNG KẾT THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2017/NĐ-CP

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định

Triển khai thực hiện Luật TGPL năm 2017, Nghị định 144/2017/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật TGPL và Nghị định 144/2017/NĐ-CP¹. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác TGPL thông qua các hội nghị, tập huấn, tọa đàm trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ TGPL.

Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật TGPL và Nghị định 144/2017/NĐ-CP² nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao về TGPL. Ngoài ra để triển khai thi hành hiệu quả Nghị định 144/2017/NĐ-CP, hàng năm Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai phù hợp và tổ chức thực hiện theo dõi kiểm tra theo tình hình thực tế tại địa phương.

2. Kết quả công tác tổ chức và hoạt động của Trung tâm TGPL nhà nước và đội ngũ người thực hiện TGPL

¹ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 23/10/2017 của UBND Ninh Bình về việc triển khai thi hành Luật TGPL; Kế hoạch số 3002/KH-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về triển khai thi hành Luật TGPL và Nghị định 144/2017/NĐ-CP;

Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Nam Định triển khai thi hành Luật TGPL.

² Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 05/01/2018 của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam về việc triển khai thi hành Luật TGPL và Nghị định 144/2017/NĐ-CP;

Kế hoạch số 74/KH-STP ngày 27/11/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Nam Định về triển khai thi hành Luật TGPL.

2.1. Thực trạng việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm TGPL nhà nước

Thực hiện Nghị định 144/2017/NĐ-CP, chủ trương tinh gọn, nâng cao hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh (Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định) đã có văn bản chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm TGPL; rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc Trung tâm TGPL và không thành lập các Chi nhánh TGPL mới trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính theo mô hình địa phương 02 cấp bảo đảm mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Ninh Bình, trực thuộc Sở Tư pháp trên cơ sở hợp nhất 03 Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Ninh Bình, Hà Nam và Nam Định; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm TGPL nhà nước, trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm TGPL đã xây dựng Đề án số 01/ĐA-TTGPL ngày 13/5/2026 về vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 95/QĐ-STP ngày 19/5/2026 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của của Trung tâm TGPL.

Về cơ cấu tổ chức:

- Ban Lãnh đạo Trung tâm TGPL có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc; có 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (phòng hành chính - tổng hợp, 02 phòng nghiệp vụ), 02 Chi nhánh TGPL (Chi nhánh số 01 tại Phường Châu Sơn, Chi nhánh số 02 tại Phường Nam Định).

- Biên chế được giao là 57 người và 05 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trung tâm TGPL được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất của Trung tâm TGPL

- Trụ sở làm việc: Trung tâm TGPL đã được bố trí trụ sở làm việc riêng, không nằm trong trụ sở làm việc của Sở Tư pháp.

- Trang thiết bị: 100% viên chức của Trung tâm được trang bị máy tính và được kết nối internet để làm việc và các trang thiết bị, phương tiện thiết yếu khác bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Về kinh phí hoạt động: Để triển khai hiệu quả công tác TGPL, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Tài chính bố trí kinh phí cho Trung tâm cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phù hợp với thực tiễn địa phương và theo đúng quy định tại Thông tư 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020 của Bộ Tài chính hướng lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động TGPL.

2.3. Thực trạng hoạt động của các Chi nhánh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Chi nhánh thuộc Trung tâm TGPL (Chi nhánh số 1 đặt tại phường Châu Sơn và Chi nhánh số 2 đặt tại phường Nam Định). Các Chi nhánh được bố trí địa điểm làm việc tại trụ sở của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam (cũ) và Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (cũ). Trung tâm TGPL đã kiện toàn, bổ nhiệm chức danh Trưởng chi nhánh và phân công Trợ giúp viên pháp lý phụ trách theo địa bàn, khu vực hoạt động của Chi nhánh. Trang thiết bị của các chi nhánh cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2.4. Thực trạng đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL, cộng tác viên TGPL

Sau khi được kiện toàn trên cơ sở hợp nhất 03 Trung tâm TGPL tỉnh: Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (cũ), Trung tâm TGPL tỉnh Ninh Bình (mới) hiện có 24 Trợ giúp viên pháp lý (02 trợ giúp viên pháp lý hạng II, 22 trợ giúp viên pháp lý hạng III), chiếm 39% tổng số cán bộ, viên chức và người lao động đang làm việc tại Trung tâm TGPL. Về luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL, hiện có 10 luật sư thuộc 07 tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh ký hợp đồng thực hiện TGPL với Trung tâm TGPL.

Đội ngũ người thực hiện TGPL, đặc biệt là Trợ giúp viên pháp lý và luật sư thực hiện TGPL có trình độ, năng lực chuyên môn, thường xuyên học tập, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu TGPL ở địa phương. Việc thụ lý và giải quyết các vụ, việc được đảm bảo về tiến độ, chất lượng, không gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL, không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc thực hiện vụ việc TGPL.

2.5. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong TGPL.

Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm TGPL đã triển khai và áp dụng triệt để Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL của Bộ Tư pháp. Việc thụ lý, phân công trợ giúp viên pháp lý, theo dõi tiến độ vụ việc và số hóa hồ sơ vụ việc TGPL đã được thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc và thống kê, báo cáo theo quy định.

Tính đến nay, 100% vụ việc TGPL do Trợ giúp viên pháp lý và luật sư ký hợp đồng thực hiện đã được cập nhật đầy đủ trên hệ thống phần mềm. Đồng thời, cán bộ, viên chức và người lao động trong Trung tâm TGPL cũng thường xuyên cập nhật, theo dõi các văn bản qua hệ thống Ioffice và phần mềm Quản lý cán bộ, viên chức, giúp cho công tác chỉ đạo và điều hành công việc trở nên nhanh chóng, hiệu quả. Công tác lưu trữ hồ sơ và tổ chức cán bộ được sắp xếp khoa học, đồng thời kịp thời bổ sung các văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, viên chức sau khi hoàn thành các khóa đào tạo qua hệ thống.

Ngoài ra, Trung tâm TGPL đang bắt đầu phát triển các sản phẩm truyền thông pháp luật bằng video, ứng dụng công nghệ AI (ChatGPT, CapCut, Vidu.com, TTOpenAI.com...).

3. Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị

3.1. Kết quả đạt được trong quá trình triển khai Nghị định 144/2017/NĐ-CP

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 144/2017/NĐ-CP đã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, người có công với cách mạng và nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội. Là cơ sở pháp lý cho hoạt động TGPL phát triển cả về chất và lượng, nâng cao vị thế công tác TGPL trong thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu được TGPL của người dân địa phương, giúp người được TGPL nâng cao hiểu biết về pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; từ đó người dân tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

- Công tác TGPL đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, Cục TGPL, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự ủng hộ, quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp tích cực của các cơ quan, tổ chức có liên quan và sự quan tâm của nhân dân.

- Đội ngũ làm công tác TGPL tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng TGPL. Số lượng và chất lượng vụ việc tham gia tố tụng ngày càng tăng, đáp ứng được nhu cầu TGPL của người dân trên địa bàn tỉnh.

3.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định và trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định:

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động TGPL có lúc, có nơi chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên. Việc cung cấp thông tin, giới thiệu người thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL ở một số cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, chính quyền cơ sở còn chưa kịp thời, dẫn đến có trường hợp người được TGPL chưa tiếp cận đầy đủ quyền được TGPL theo quy định.

Nhận thức của một bộ phận người dân về quyền được TGPL, đặc biệt ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn còn hạn chế. Nhiều người thuộc diện được TGPL còn chưa chủ động yêu cầu TGPL hoặc chưa phân biệt được hoạt động TGPL miễn phí với dịch vụ pháp lý có thu phí.

Đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn, trong khi các vụ việc tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật ngày càng có tính chất phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao, chưa có quy định về chế độ thù lao vụ việc tư vấn pháp luật cho trợ giúp viên pháp lý. Việc thu hút luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tham gia TGPL gặp khó khăn.

Một số quy định về trình tự, thủ tục phối hợp trong hoạt động TGPL, đặc biệt là trong hoạt động tham gia tố tụng, trao đổi thông tin giữa các cơ quan có liên quan còn chưa thống nhất hoặc phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL còn hạn chế; việc cập nhật, quản lý dữ liệu vụ việc TGPL, kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan đôi khi chưa kịp thời.

- Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: Nhu cầu TGPL ngày càng tăng, đặc biệt trong lĩnh vực tham gia tố tụng, trong khi nguồn lực dành cho công tác TGPL còn hạn chế. Điều kiện kinh tế - xã hội ở một số địa bàn còn khó khăn; trình độ dân trí, khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai chính sách TGPL.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong triển khai hoạt động TGPL chưa thường xuyên; việc trao đổi thông tin, giới thiệu người được TGPL đôi khi còn mang tính hình thức. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL còn chậm; công tác thống kê, cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ vụ việc còn chưa thật sự khoa học, đồng bộ.

3.3. Kiến nghị giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc và biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành Nghị định

- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, chính quyền địa phương và Trung tâm TGPL theo hướng quy định rõ trách nhiệm, thời hạn cung cấp thông tin, giới thiệu người thuộc diện được TGPL nhằm bảo đảm người dân được tiếp cận hoạt động TGPL kịp thời khi có yêu cầu.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ thù lao, chi phí thực hiện vụ việc TGPL theo hướng phù hợp hơn với tính chất, khối lượng công việc và điều kiện thực tiễn hiện nay; xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tham gia TGPL.

- Đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong hoạt động TGPL, đặc biệt là thủ tục yêu cầu TGPL (giấy tờ chứng minh đối tượng được TGPL); tăng cường việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành giữa các cơ quan để đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm giấy tờ cho người dân.

- Bổ sung, hoàn thiện quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL; xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thống kê vụ việc TGPL trên phạm vi toàn quốc.

- Quy định về cơ chế phối hợp liên ngành trong hoạt động truyền thông về TGPL, bảo đảm việc tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Hoàn thiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người thực hiện TGPL đặc biệt là là chính sách đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ kinh phí và chế độ đãi ngộ phù hợp.

II. ĐỀ XUẤT NỘI DUNG HƯỚNG DẪN MÀ LUẬT GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT TẠI LUẬT SỐ 05/2026/QH16 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TGPL

1. Tổ chức, hoạt động của Trung tâm TGPL, Chi nhánh của Trung tâm TGPL; trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm TGPL

- Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm TGPL theo hướng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

- Hướng dẫn về tiêu chí thành lập Chi nhánh của Trung tâm TGPL bảo đảm phù hợp với đặc điểm địa bàn, dân số, nhu cầu TGPL, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương. Quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm TGPL; về cơ chế quản lý, sử dụng biên chế, hợp đồng lao động, kinh phí, tài sản và cơ sở vật chất của Chi nhánh khi thực hiện thành lập, giải thể hoặc sáp nhập nhằm bảo đảm ổn định tổ chức và không ảnh hưởng đến hoạt động TGPL tại địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của Trung tâm TGPL và Chi nhánh bao gồm quản lý hồ sơ điện tử, tiếp nhận yêu cầu TGPL trực tuyến và kết nối cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm và cấp thẻ; cấp lại thẻ; miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý theo quy định của Luật số 05/2026/QH16

- Quy định về thành phần hồ sơ, biểu mẫu, quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ Trợ giúp viên pháp lý; thời hạn giải quyết và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong từng khâu thực hiện. Hướng dẫn về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý trong trường hợp đặc thù; việc công nhận thời gian công tác pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn và các tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn.

- Hướng dẫn về các trường hợp miễn nhiệm, thu hồi thẻ Trợ giúp viên pháp lý; trình tự, thủ tục thực hiện; thẩm quyền quyết định; trách nhiệm thông báo, lưu trữ và cập nhật thông tin sau khi miễn nhiệm hoặc thu hồi thẻ.

- Chế độ tập huấn, bồi dưỡng bắt buộc, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ đối với Trợ giúp viên pháp lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ người thực hiện TGPL.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp thẻ, cấp lại thẻ, thu hồi thẻ cộng tác viên TGPL theo quy định của Luật số 05/2026/QH16

- Hướng dẫn về thành phần hồ sơ, biểu mẫu, trình tự, thủ tục cấp thẻ, cấp lại thẻ, thu hồi thẻ Cộng tác viên TGPL; thời hạn giải quyết và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền và cá nhân có liên quan.

- Quy định về cơ chế quản lý, đánh giá chất lượng hoạt động của Cộng tác viên TGPL; chế độ báo cáo, tập huấn nghiệp vụ và chế độ hỗ trợ, đãi ngộ phù hợp đối với Cộng tác viên TGPL, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhằm khuyến khích tham gia và nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL tại cơ sở.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về TGPL tại địa phương

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bảo đảm các điều kiện làm việc của Trung tâm TGPL và Chi nhánh của Trung tâm theo hướng:

+ Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bảo đảm biên chế, số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động (kinh phí thực hiện vụ việc TGPL, truyền thông về TGPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL), cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ hoạt động của Trung tâm TGPL và Chi nhánh của Trung tâm (nếu có).

+ Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động TGPL tại địa phương; trách nhiệm bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện chính sách TGPL.

- Quy trình, nội dung phối hợp với Bộ Tư pháp và cơ quan có liên quan trong việc tạo lập, tích hợp, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu về TGPL.

+ Xây dựng cơ chế kết nối, tích hợp dữ liệu TGPL với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL; quy trình tạo lập, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về TGPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

+ Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu TGPL theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp giữa UBND cấp xã và Trung tâm TGPL trong việc triển khai các hoạt động TGPL:

+ Quy định nội dung, cách thức phối hợp giữa UBND cấp xã và Trung tâm TGPL trong công tác truyền thông, giới thiệu người thuộc diện được TGPL và hỗ trợ triển khai hoạt động TGPL tại cơ sở.

+ Hướng dẫn cụ thể quy trình trao đổi thông tin, chuyển yêu cầu TGPL giữa UBND cấp xã và Trung tâm TGPL; cơ chế theo dõi, phản hồi kết quả giải quyết vụ việc TGPL.

+ Cơ chế phối hợp trong tổ chức các đợt truyền thông pháp luật tại cơ sở; trách nhiệm hỗ trợ về địa điểm, thông báo, triệu tập đối tượng tham gia của chính quyền địa phương.

5. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong TGPL

Đề nghị hướng dẫn cụ thể:

- Thành phần hồ sơ, hình thức tiếp nhận, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết khiếu nại trong hoạt động TGPL. Việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại thông qua môi trường điện tử phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động TGPL.

- Quy trình xử lý, xác minh nội dung khiếu nại; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại và việc lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại.

- Cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về TGPL với Trung tâm TGPL và các cơ quan có liên quan trong giải quyết khiếu nại.

III. ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HƯỚNG DẪN BẢO ĐẢM THI HÀNH LUẬT TGPL NĂM 2017 ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI LUẬT SỐ 05/2026/QH16

1. Đề nghị xây dựng và ban hành Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật TGPL năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 05/2026/QH16 (thay thế Nghị định số 144/2017/NĐ-CP) để bảo đảm thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện Luật TGPL sửa đổi tại địa phương.

2. Hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định đối tượng thuộc diện được TGPL là “Người lao động có thu nhập thấp”; “Người có khó khăn đột xuất do gặp thiên tai hoặc hỏa hoạn được TGPL trong vụ việc liên quan trực tiếp đến khắc phục hậu quả xảy ra với họ bởi sự kiện này”.

3. Ban hành các biểu mẫu, quy trình nghiệp vụ thống nhất trong toàn quốc liên quan đến quản lý vụ việc TGPL, cấp thẻ Trợ giúp viên pháp lý, cấp thẻ Cộng tác viên TGPL và giải quyết khiếu nại trong hoạt động TGPL.

4. Hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL; xây dựng phần mềm quản lý thống nhất, kết nối dữ liệu giữa Bộ Tư pháp và địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND Nguyễn Anh Chức;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TGPL tỉnh;
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức